

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHƯ PǺH
TỈNH GIA LAI**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 02/2019/DS - ST

Ngày: 10/5/2019.

*“V/v: Tranh chấp hợp đồng dân
sự cho vay tiền”*

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHƯ PǺH, TỈNH GIA LAI**

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán – Chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Văn Bảo.
- Các Hội thẩm nhân dân: + Ông Võ Nguyên Giác;
+ Ông Rah Lan Ven.
- Thư ký phiên toà: Ông Hà Văn Sáng – Thư ký Toà án nhân dân huyện Chư PǺh, tỉnh Gia Lai.
- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chư PǺh tham gia phiên toà: Bà Tô Hải Yến - Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện Chư PǺh, tỉnh Gia Lai.

Ngày 10 tháng 5 năm 2019, tại Hội trường xét xử Toà án nhân dân huyện Chư PǺh, tỉnh Gia Lai xét xử sơ thẩm công khai vụ án Dân sự thụ lý số: 41/2018/TLST-DS ngày 12 tháng 9 năm 2018 về việc: *“Tranh chấp hợp đồng dân sự vay tiền”*, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 05/2019/QĐXXST-DS, ngày 12/3/2019, Quyết định hoãn phiên tòa số 44/2019/QĐST-DS ngày 11/4/2019 giữa:

-*Nguyên đơn*: Ông Nguyễn Văn B, **sinh năm 1967. (có mặt)**

Địa chỉ: thôn Ia Lôk, xã Ia Mơ Nông, huyện Chư PǺh, tỉnh Gia Lai.

-*Bị đơn*: Anh Nguyễn Văn L, sinh năm 1986. (vắng mặt)

Địa chỉ: thôn 1, xã Ia Ka, huyện Chư PǺh, tỉnh Gia Lai.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 18/6/2018, cùng các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và tại phiên tòa nguyên đơn ông Nguyễn Văn B trình bày:

Do có nhu cầu cần tiền nên anh Nguyễn Văn L ở thôn 1, xã Ia Ka, huyện Chư PǺh, tỉnh Gia Lai đến nhà vay tiền của ông B, số tiền là 500.000.000 đồng. Hai bên thỏa thuận, anh L đồng ý viết và ký vào “Giấy vay mượn tiền” do ông B soạn mẫu sẵn vào ngày 11/6/2016. Anh L hẹn sẽ trả số tiền 500.000.000 đồng và

lãi suất cho ông B vào ngày 11/7/2016. Lãi suất hai bên chỉ thỏa thuận miệng, không ghi vào giấy vay mượn tiền.

Nay đã quá hạn trả nợ như đã cam kết mà anh L vẫn chưa trả cho ông B được số tiền gốc trên, mặc dù ông B đã nhiều lần tới nhà để yêu cầu anh L trả nợ. Anh L cứ hẹn đi hẹn lại nhiều lần, gây khó khăn cho ông B.

Nay ông B khởi kiện tại Tòa án, yêu cầu anh Nguyễn Văn L phải trả số tiền nợ gốc là 500.000.000 đồng cho ông B.

Về lãi suất, ông B không yêu cầu tính lãi đối với số tiền gốc 500.000.000 đồng.

- Đối với bị đơn: Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã thực hiện việc tổng đạt hợp lệ Thông báo thụ lý vụ án và các văn bản tố tụng theo quy định, nhưng bị đơn không có văn bản, không đến Tòa án để trình bày ý kiến của mình đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải tại Tòa án. Bị đơn tự từ bỏ quyền của mình nên không thể tiến hành hòa giải để hai bên thỏa thuận với nhau về việc giải quyết vụ án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chư Păh phát biểu ý kiến:

I. VIỆC TUÂN THEO PHÁP LUẬT TỔ TỤNG

1. Thẩm phán, Hội đồng xét xử vụ án, Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng nhiệm vụ, quyền hạn của mình theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

2. Nguyên đơn thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự; bị đơn dù đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhiều lần nhưng đã không thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

II. Ý KIẾN VỀ VIỆC GIẢI QUYẾT VỤ ÁN

Trong đơn khởi kiện và tại phiên tòa ông Nguyễn Văn B chỉ yêu cầu ông Nguyễn Văn L trả số tiền gốc vay là 500.000.000 đồng, không yêu cầu ông L trả lãi, đề nghị HĐXX chấp nhận.

Căn cứ các Điều 280, 290, 474 BLDS 2005: **Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Văn B buộc ông Nguyễn Văn L trả cho ông B số tiền 500.000.000 đồng (năm trăm triệu đồng).**

- Về án phí: Căn cứ Khoản 1 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016: **Buộc ông Nguyễn Văn L phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.**

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, ý kiến của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về áp dụng pháp luật tố tụng:

Theo Giấy vay mượn tiền ngày 11/6/2016 thì số tiền bị đơn vay nguyên đơn là 500.000.000 đồng, thời hạn hẹn trả nợ là 11/7/2016, lãi suất hai bên không thỏa

thuận, bên vay tiền ký tên là Nguyễn Văn L. Do đã hết thời hạn trả tiền nhưng bị đơn không trả nên nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn phải trả số tiền gốc là 500.000.000 đồng. Căn cứ các Điều 471, 474, 478 BLDS 2005 và Điều 688 Bộ luật dân sự 2015 HĐXX xác định quan hệ tranh chấp giữa hai bên là “*Tranh chấp hợp đồng dân sự cho vay tiền*”. Bị đơn có địa chỉ tại: Thôn 1, xã Ia Ka, huyện Chư Păh, tỉnh Gia Lai, nguyên đơn khởi kiện tại TAND huyện Chư Păh, tỉnh Gia Lai. Vì vậy, theo quy định tại khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; Điều 39 và Điều 189 của Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Chư Păh. Hình thức và nội dung đơn khởi kiện của nguyên đơn phù hợp theo quy định nên được Tòa án chấp nhận.

Đối với bị đơn anh Nguyễn Văn L: Tòa án đã thực hiện việc tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng theo quy định, nhưng bị đơn không đến Tòa án để trình bày ý kiến bảo vệ quyền lợi cho mình và không tham gia các phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải tại Tòa án và không có yêu cầu phản tố. Tại phiên tòa hôm nay, bị đơn vắng mặt lần thứ hai không có lý do. Căn cứ quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự, HĐXX tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] Về áp dụng pháp luật nội dung:

Xét yêu cầu của nguyên đơn: Theo giấy nhận nợ ngày 11/6/2016 thì số tiền bị đơn vay của nguyên đơn là 500.000.000 đồng, thời hạn trả nợ là ngày 11/7/2016. Đến nay thời hạn trả nợ đã hết, nhưng bị đơn không trả nợ cho nguyên đơn, làm ảnh hưởng tới quyền lợi của nguyên đơn. Vì vậy, nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn phải trả số tiền trên là có cơ sở, nên chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bị đơn phải trả số tiền là 500.000.000 đồng cho nguyên đơn.

Về lãi suất: Nguyên đơn không yêu cầu bị đơn phải chịu lãi suất do vi phạm nghĩa vụ trả nợ của số tiền 500.000.000 đồng, đây là quyền của nguyên đơn và không làm bất lợi cho bị đơn nên được chấp nhận.

Từ những nhận định trên, HĐXX chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn, buộc bị đơn phải thanh toán cho nguyên đơn số tiền nợ gốc: 500.000.000 đồng là có căn cứ, phù hợp với các Điều 280, 285, 290, 474 và 478 BLDS 2005.

[3] Về án phí: Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận, nên bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật, cụ thể:

$$20.000.000 \text{ đồng} + (100.000.000 \text{ đồng} \times 4\%) = 24.000.000 \text{ đồng}.$$

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; Điều 39; điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 280, 285, 290, 474 và 478 BLDS 2005 và Điều 688 của BLDS 2015;

Căn cứ Điều 147 BLTTDS năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận đơn khởi kiện của nguyên đơn ông Nguyễn Văn B đối với bị đơn anh Nguyễn Văn L. Buộc anh Nguyễn Văn L phải trả cho ông Nguyễn Văn B số tiền nợ: 500.000.000 đồng (*Năm trăm triệu đồng*).

2. Về lãi suất: Nguyên đơn không yêu cầu bị đơn phải chịu lãi suất do vi phạm nghĩa vụ trả nợ nên không đề cập đến.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án mà người thi hành án không thi hành nghĩa vụ trả tiền thì phải chịu trách nhiệm do chậm thực hiện nghĩa vụ trả tiền theo quy định tại Điều 357 của Bộ luật dân sự.

3. Về tiền án phí: Buộc bị đơn anh Nguyễn Văn L phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm là: 24.000.000 đồng (*Hai mươi bốn triệu đồng*).

Hoàn trả lại cho ông Nguyễn Văn B số tiền: 12.000.000 đồng (*Mười hai triệu đồng*) tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0002539 ngày 12/9/2018 của Cơ quan Thi hành án dân sự huyện Chư Păh, tỉnh Gia Lai.

4. Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, nguyên đơn có quyền làm đơn kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai yêu cầu xét xử phúc thẩm. Đối với bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Nơi nhận :

- TA tỉnh;
- VKS huyện;
- THADS huyện Chư Păh;
- Đương sự;
- Lưu HS, VP.

Nguyễn Văn Bảo

